

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 28/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đức Thúy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và ông Nguyễn Văn Hậu

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký

Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:**

bà Tăng Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 227/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Hồng S**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 28/10/1957; Giới tính: nam; Nơi sinh: **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: hưu trí; Trình độ học vấn: 10/10; Là Đảng viên **Đ**; Con ông **Lê Hồng N**, đã chết và con bà **Ngô Thị T**, sinh năm 1934; Họ tên vợ: **Tạ Thị H**, sinh năm 1955; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Văn B**; Tên gọi khác: không; sinh ngày: 29/6/1984; Giới tính: nam; Nơi sinh: **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông **Đặng Công H1**, sinh năm 1958 và con bà **Đặng Thị C**, sinh năm 1958; Họ tên vợ: **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1987; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Đặng Xuân M**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 15/02/1964; Giới tính: nam; Nơi sinh: **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: hưu trí; Trình độ học vấn: 10/10; Là Đảng viên **Đ**; Con ông **Đặng Xuân H3** (đã chết), **H4** và tên mẹ **Nguyễn Thị H5** (đã chết); Vợ: **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1960; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hoài N1**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 19/02/1976; Giới tính: nam; Nơi sinh: **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **khối B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: kế toán; Trình độ học vấn: 12/12; Là Đảng viên **Đ**; Con ông **Nguyễn Q**, (đã chết), Con bà **Nguyễn Thị Q1**, đã chết; Vợ: **Phạm Thị H6**, sinh năm 1975; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/11/2022, **Lê Hồng S**, **Đặng Văn B**, **Đặng Xuân M**, **Nguyễn Hoài N1** đang ngồi chơi uống nước tại nhà của **S** thì nảy sinh ý định đánh bạc. **Lê Hồng S** nói “Ta liên hoan vài ván phỏm cho vui vẻ hầy, khoảng mười rưỡi nghỉ”, nghĩa là **S** rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm nên **B**, **M**, **N1** đồng ý. **S** vào trong phòng ngủ lấy 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ gồm 52 quân để đánh bạc.

Cả bốn người quy ước cách chơi như sau: Người phát bài sẽ chia lần lượt cho mỗi người 09 lá bài, riêng người chia bài đầu tiên được 10 quân. Người có 10 quân bài đánh trước cho người ngồi bên phải hoặc bên trái theo quy ước. Cứ theo thứ tự như vậy cho đến khi hết số bài dư ban đầu. Người nào bị “ăn” quân bài đầu tiên thì mất 50.000 đồng cho người “ăn” bài; nếu bị “ăn” lần thứ hai thì mất 100.000 đồng; nếu bị “ăn” lần thứ ba tức là bị “ù đèn” nên phải mất thêm 600.000 đồng nữa; những người chơi còn lại không bị thua tiền.

Nếu đánh cho người khác “ăn” quân bài ở lượt đánh cuối cùng thì phải trả cho người “ăn” 200.000 đồng. “Phỏm” là bài có từ 03 quân bài trở lên trùng nhau hoặc liên kề nhau cùng chất. “Ù” là cả 09 quân bài đều tạo thành “phỏm”. Người nào “ù” thì thắng của những người còn lại mỗi người 250.000 đồng. Bài không

có “phôm” tức là bị “cháy”. Người bị “cháy bài” phải trả cho người thắng 200.000 đồng. Nếu hết ván bài mà không có ai “ù”, “ù đèn” hay “cháy” thì tính điểm như sau: Các quân bài không tạo thành “phôm” thì phải cộng điểm theo số điểm trên lá bài, riêng lá bài A có số điểm là 01 điểm; quân J là 11 điểm; quân Q là 12 điểm; quân K là 13 điểm. Người nào có số điểm thấp nhất là thắng và “ăn” của người về nhì 50.000 đồng, “ăn” của người về thứ ba là 100.000 đồng, ăn của người về cuối là 150.000 đồng. Sau khi thống nhất cách chơi, cả bốn bắt đầu đánh bài.

Lê Hồng S mang theo 3.800.000 đồng để đánh bạc. Lúc đầu **S** lấy ra 2.800.000 đồng để đánh, còn 1.000.000 đồng **S** cất trong túi quần phía trước bên phải để nếu hết tiền sẽ lấy ra đánh tiếp. Quá trình đánh bạc **S** thắng 1.200.000 đồng. Khi bị bắt **S** có 4.000.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc.

Đặng Văn B mang theo 3.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, **B** lấy ra 1.500.000 đồng, còn 2.000.000 đồng cất ở túi quần sau bên phải để nếu hết tiền sẽ lấy ra chơi tiếp. Quá trình đánh bạc, **B** không nhớ thắng, thua thế nào. Khi bị bắt, số tiền này bị lực lượng Công an thu trên chiếu bạc.

Đặng Xuân M mang theo 2.500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc không nhớ thắng, thua thế nào. Toàn bộ số tiền đánh bạc bị lực lượng Công an thu giữ khi bắt quả tang.

Nguyễn Hoài N1 mang theo 2.200.000 đồng để đánh bạc. Lúc đầu, **N1** lấy ra 1.200.000 đồng, còn 1.000.000 cất ở túi quần phía trước bên phải. Quá trình đánh bạc thua 200.000 đồng, còn 1.000.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.000.000 đồng và 01 (một) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ gồm 52 quân, thu giữ trong túi quần trước bên phải của **Lê Hồng S** 1.000.000 đồng, thu giữ trong túi quần sau bên phải của **Đặng Văn B** 2.000.000 đồng, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của **Nguyễn Hoài N1** 1.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 08/VKS-HS ngày 28/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo **Lê Hồng S**, **Đặng Văn B**, **Đặng Xuân M**, **Nguyễn Hoài N1** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Hồng S** từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn B**, **Đặng Xuân M**, **Nguyễn Hoài N1** mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng; tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ gồm 52 (năm mươi hai) quân thu giữ của các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện D**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện D**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/11/2022, tại nhà **Lê Hồng S** ở **xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**, **Lê Hồng S**, **Đặng Văn B**, **Đặng Xuân M**, **Nguyễn Hoài N1** đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm nhằm thắng, thua bằng tiền thì bị **Công an huyện D** phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng. Bởi vậy cần xét xử các bị cáo nghiêm thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo **Lê Hồng S** là người rủ rê, khởi xướng; là người dùng nhà mình và chuẩn bị bài để các bị cáo khác đánh bạc; số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc cũng nhiều nhất. Do vậy, bị cáo **S** phải chịu mức trách nhiệm hình sự chính trong vụ án. Các bị cáo **Đặng Văn B, Đặng Xuân M, Nguyễn Hoài N1** khác tham gia với vai trò thực hành tích cực; do vậy các bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng.

Tuy nhiên xét các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo **Lê Hồng S, Đặng Xuân M, Nguyễn Hoài N1** có nhiều thành tích trong quá trình công tác; gia đình **Lê Hồng S, Nguyễn Hoài N1** có công với cách mạng. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đây là lần đầu phạm tội nên áp dụng mức hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 12.000.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ gồm 52 (năm mươi hai) quân thu giữ của các bị cáo là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Lê Hồng S, Đặng Văn B, Đặng Xuân M, Nguyễn Hoài N1** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Lê Hồng S** 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo **Đặng Xuân M**, **Nguyễn Hoài N1** mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn B** 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng hiện đang giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Diễn Châu theo Phiếu nhập kho ngày 06/12/2022.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ gồm 52 (năm mươi hai) quân. Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 9/01/2023.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CA, THA Hình sự h. Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã Diễn Xuân;
- UBND xã D. Hồng, D. Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy